

Năm Tỵ Nói Chuyện Rắn

Hương Giang Thái Văn Kiểm



(tranh SBTN.net)

Năm Rồng vừa chấm dứt thì năm Rắn liền tới với chúng ta. Cảnh tượng quen thuộc ngày xưa vẫn còn lại văng tâm trí mọi người:

*Rồng châu ngoài Huế
Ngựa tể Đồng Nai,
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài
Thương người xa xứ lạc loài tới đây,
Tới đây thì ở lại đây
Bao giờ bén rễ xanh cây sẽ về!*

Rồng xanh, rồng vàng tạm lánh mình trong thời gian 12 năm, nhường chỗ cho rắn với năm Tân Tỵ khởi đầu ngày Nguyên Đán, mồng một tháng Giêng, tức là ngày 24.1.2001. Chúng ta biết rằng Âm lịch khai dung từ năm 2,637 trước Kitô, nhằm năm 61 đời Hoàng đế bên Trung Quốc. Như vậy Âm lịch đã xuất hiện cách đây: 2,637 năm cộng 2001, vị chi: 4,638 năm. Năm nay, 2001 thuộc vào "Vận niên lục giáp" thứ 78, khởi đầu từ năm 1984 và sẽ chấm dứt vào năm 2,043. Biết rằng mỗi giáp trên nguyên tắc chỉ có 10 năm mà thôi (chẳng phải là 12 năm), thì lục giáp là $10 \times 6 = 60$ năm, tức là một thế kỷ của Lịch đại Á Đông. Chu kỳ 60 năm này, người Tây phương gọi là Cycle sexagesimal. Chu kỳ này luôn luôn khởi đầu với năm Giáp Tý, cho nên quyền lịch chính thức của ta, được gọi là Hoàng Việt Giáp Tý Niên Biểu, do cụ Nguyễn Bá Trác, Quan Lộc Tự Khanh, Tá Lý Bộ Học (Huế) biên soạn, và do Bộ Học ấn hành năm Khải Định thập niên, tam nguyệt nhựt (1925).

Nếu đại chu kỳ là 60 năm, thì tiểu chu kỳ là 12 năm, khởi đầu với năm Tý, mà biểu tượng là Chuột. Chu kỳ này, Tây Phương gọi là Cycle duodénaire. Trong một đại chu kỳ 60 năm, có năm tiểu chu kỳ 12 năm ($12 \times 5 = 60$), biết rằng 60 là tối thiểu bội số chung của 10 và 12 (10 là phần Giáp (Thập can), còn 12 là phần Tý (Thập nhị chi)).

Những Điều Nên Biết Về Loài Rắn

Nói tới loài Rắn, chúng ta phải chia ra hai loại: rắn hiền và rắn dữ. Cả hai đều thuộc ngành Bò sát (Raptiles), họ Ophidiens. Rắn hiền như rắn nước, rắn học trò... bơi lội thong thả nơi hồ ao, kiếm ăn tôm cá, ếch nhái. Loại rắn này dễ làm lẫn với giống lươn (anguille), mà chúng ta tìm thấy trong câu đối lạ lùng, lừng lờ và lắt léo sau đây:

*Le lòi lung lẳng lay lá lách
Lươn lo lòn lỏi lọt lùm lau.*

Trong loài rắn dữ, tức là rắn độc, chúng ta không khỏi rùng mình khi nhắc tới: rắn hổ mà Tây phương gọi là Cobra, Naja tripudians, rắn hổ mang mà họ gọi là Bongare, Bungarus fasciatus, rắn lục mà họ gọi là Serpent vert, Serpent bananier, Trimeresurus, rắn đèn mà họ gọi là Vipere lachesis... Nhưng mà con rắn dữ sợ và nguy hiểm nhất, dài tới 4 thước, là con Ophiophagus elaps, hay là Naja hamadryas, sinh sản khá nhiều bên Ấn Độ. Rắn này có khả năng rượt theo người để cắn chết. Nhà văn Maurice Maindron có nói tới giống rắn này trong quyển tiểu thuyết La Gardienne de l' Idole Noire. Tuy thế, cũng con rắn đó đã tự ý quấn thân nhiều vòng, để làm thành một cái bệ cao, chịu cho Đức Phật an tọa lên trên, mà tham thiên nhập định, tránh cho Ngài khỏi bị bệnh tê thấp và đồng thời tỏ ra sự quy thuận hoàn toàn đối với thần lực vô lường của Ngài.

Rắn Trong Lịch Sử Việt Nam

Trong lịch sử ta có biết bao nhiêu là truyện rắn. Chúng ta chỉ nhắc lại một truyện điển hình nhất là Thị Lộ mà người đương thời cho là hiện thân của loài rắn độc, có thể toát lược như sau:

Năm Nhâm Tuất (1442), vua Lê Thái Tông (con vua Lê Lợi) đi tuần du phương đông, duyệt võ ở Chí Linh. Nguyễn Trãi lúc bấy giờ đã về trí sĩ tại Côn Sơn, bèn ra nghênh tiếp xa giá nhà vua. Lê Thái Tông bèn đến viếng chùa Côn Sơn là nơi có ẩn am của Nguyễn Trãi. Nhìn thấy ti thiếp của Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ nhan sắc lộng lẫy, lại có biệt tài về văn chương, vua Lê Thái Tông bèn phong cho chức Lễ Nghi Học Sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh nhà vua. Đến khi Đông tuần, xa giá về tới Trại Vải (Lê Chi Viên), thuộc xã Đại Lại, huyện Gia Định, nay là Gia Bình, thỉnh linh nhà vua nhuốm bệnh, lên cơn sốt dữ dội. Thị Lộ phải hầu hạ, thang thuốc suốt đêm, rồi nhà vua băng hà. Các quan hốt hoảng, vội vã và bí mật phụng giá về Kinh, nửa đêm vào cung mới làm lễ phát tang. Tất cả triều thần đều buộc tội Thị Lộ đã âm mưu giết vua, liền đem nàng ra giết chết.

Có sách nói rằng Thị Lộ đã bỏ thuốc độc vào chén cho vua uống. Có sách nói vua bị cắn lười mà chết. Riêng phần Nguyễn Trãi, ông chỉ nói rằng: "Nếu có tội thì cứ chiếu pháp luật mà nghiêm trị".

Thảm trạng này xảy ra đúng lúc trong triều có nhiều võ quan theo phe Lê Sát, sinh lòng đố kỵ vì thấy ngày trước Nguyễn Trãi được Vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) trọng dụng, đem lòng oán ghét, nhân cơ hội này, liền nghi Nguyễn Trãi là chủ mưu sát đế. Thế là sau đó, quan Thừa Chi Nhập Nội Hành Khiển Đại thần Nguyễn Trãi đã bị giết và cả ba họ bị tru di.

Truyền thuyết cho rằng: lúc lập vườn tại Côn Sơn, lính hầu của Nguyễn Trãi đã giết chết một ổ rắn gồm mấy mẹ con. Sau đó rắn mẹ tái sinh, bò lên trần nhà nhìn Nguyễn Trãi đọc sách. Rắn nhỏ xuống một giọt máu đào, xuyên thủng qua ba tờ giấy, nhằm ám chỉ là ba họ. Về sau, cũng con rắn đó đã hiện thân nơi Thị Lộ làm ả bán chiếu gom ở Tây Hồ, gặp Nguyễn Trãi, có xướng họa như sau:

*Á ở đâu, bán chiếu gom?
Chẳng hay chiếu đã hết hay còn?
Xuân xanh chừng độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa? Được mấy con?
Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gom
Có chi ông hỏi hết hay còn?
Xuân xanh mới độ trắng tròn lẽ,
Chồng còn chưa có, hỏi chi con!*

Sau đó thì Thị Lộ đã trở thành tì thiếp của Nguyễn Trãi, nhập được gia đình ông ta, để âm mưu phục thù, trả nợ máu ngày xưa là mấy mẹ con đã bị giết oan nơi bụi rậm.

Cái án oan này, mãi đến 22 năm sau, vua Lê Thánh Tông mới xét lại. Đó là vụ án lịch sử Lê Chi Viên. Vua thấy có nhiều điều hàm hồ, oan ức cho một đại công thần khai quốc, liền truyền hủy bỏ bản án trước kia, truy phục chức cho Nguyễn Trãi, tức Lê Trãi, con cháu ông được tìm kiếm và đưa ra làm quan, lại cấp tư điền để con cháu lo việc tế tự hàng năm (1).

Sở dĩ vua Lê Thánh Tông đã duyệt lại bản án là vì vợ nhà vua tên Nguyễn Thị Hằng (1445-1505) là cháu gái 4 đời của bà Châu Thị, vợ nhất của Nguyễn Trãi, đã trốn thoát được bản án tru di tam tộc 1442, chạy vào Nam Hà ẩn náu và sinh sống. Bà Châu Thị đem theo được nhiều con, trong đó có Nguyễn Công Duẫn, rồi Duẫn sinh ra Nguyễn Đức Trung, rồi Trung sinh ra Nguyễn Văn Lãng, Lãng sinh ra Nguyễn Hoàng Dụ, Dụ sinh ra Nguyễn Hoàng Kim, tức là Nguyễn Kim (1500-1545), Kim sinh ra Nguyễn Hoàng (1525-1613), tức là chúa Tiên, chúa đầu tiên của nhà Nguyễn.

Như thế, Nguyễn Kim là hậu duệ của Nguyễn Trãi. Còn hơn thế nữa, ông tổ xa xưa của Nguyễn Trãi lẫn Nguyễn Kim là Nguyễn Bặc, khai quốc công thần đời nhà Đinh và nhà Lý, từ thế kỷ XI. Ngoài ra gia phả của Nguyễn Du, tác giả Kim Vân Kiều, cũng ghi dòng họ lên tới Nguyễn Bặc. Gần đây hơn trong lịch sử cận đại, tiểu sử của đại thần Nguyễn Hữu Độ, Kinh lược Bắc Kỳ, cũng có ghi là hậu duệ của Nguyễn Trãi. Chúng tôi căn cứ trên hai tài liệu sau đây:

1. Quyển Chrestomathie Annamite (Quảng Tập Viêm Văn) của Edmond Nordemann (Ngô Đề Mân), ấn hành ở Hà Nội năm 1898, trang 26-27.

2. Bài Les Familles Illustres de l' Annam: S.E.Nguyễn Hữu Độ của L.Sogny, đăng trong Bulletin des Amis du Vieux Hue, năm 1924, trang 169-204.

Còn như sự kiện Nguyễn Du thuộc dòng họ Nguyễn Trãi thì các nhà văn học sử Dương Bá Cung, Lê Thuớc, Bùi Văn Nguyên, căn cứ trên nhiều bản gia phả họ Nguyễn ở miền Bắc và miền Trung, đã xác nhận nhiều sự trùng hợp, mà nhà báo Cô Thần đã đúc kết và nêu lên trong báo Tự Do số 1056, ấn hành ở Sài Gòn ngày 22.11.1960, trang đầu: Công việc tra cứu của cụ Lê Thuớc cho biết Nguyễn Trãi và Nguyễn Du cùng một dòng họ và chung một ông tổ. Ông tổ này là Nguyễn Bặc, mà vua Bảo Đại cũng có nhận là ông tổ của mình, trong quyển sách "Le Dragon d' Annam", Editions Plon, Paris 1980, trang 36-37.

Rắn Trong Văn Học Sử Việt Nam

Trong văn học sử của ta, mà cũng có liên hệ sử Tàu, chúng ta còn nhớ giai thoại bà Đoàn Thị Điểm (sinh năm Ất Dậu 1705, mà người ta cho là tác giả Chinh Phụ Ngâm, mà cũng có người cho là của Phan Huy Ích) đã đối đáp tài tình với ông anh là Đoàn Doãn Luân. Một hôm ông này muốn thử tài cô em gái, bèn lấy một câu chữ trong Sử Ký của Tư Mã Thiên nói về Lưu Bang (Hán Cao Tổ) làm đề tài để cho bà đối đáp. Câu ấy như sau:

Bạch xà đương đạo, Quý bạt kiểm nhi trảm chi

Nghĩa là con rắn trắng đón đường, ông Quý (Lưu Bang) liền rút gươm ra chém (con rắn bị đứt làm hai khúc, chết liền).

Bà Đoàn Thị Điểm nhanh trí, cũng dùng một câu trong Sử Ký đời vua Nghiêu Thuấn, nói về ông Vũ (tức là vua Hạ Vũ, sau này nối ngôi vua Thuấn), đề đối lại như sau:

Hoàng Long phụ châu, Vũ ngưỡng thiên nhi thán viết

Nghĩa là: Con Rồng vàng đội chiếc thuyền, ông Vũ nhìn trời mà than!

Cũng trong Văn học sử của ta, Lê Quý Đôn (1726-1784) đã sáng tác một bài thơ thất ngôn bát cú trong một trường hợp khá ly kỳ như sau: Thuở nhỏ, cậu bé Lê Danh Phương (tên đầu tiên của Lê Quý Đôn) rất cứng đầu (rắn đầu) và biếng học. Cha Phương quở trách, ông phải làm một bài thơ "Rắn Đầu" để tạ tội, với điều kiện mỗi câu trong bài bát cú phải có một tên rắn. Phương vâng lời và đọc ngay như một thần đồng:

*Chẳng phải **liu đầu** vẫn giống nhà
Rắn đầu biếng học, chẳng ai tha
Thẹn dèn **hổ lửa** đau lòng mẹ,
Nay thét **mai gầm** rát cổ cha.
Ráo mép chỉ quen tuồng nói dối,
Lần lưng cam chịu vết **roi** tra.
Tì nay **Trâu Lỗ** chăm nghề **học**.
Kéo **hổ mang** danh tiếng thế gia.*

Đặc điểm của bài thơ này là: nếu ta bỏ hai chữ ở đầu mỗi câu, ta sẽ được một bài Ngũ ngôn bát cú:

*Liu diu vẫn giống nhà
Biếng học, chẳng ai tha
Hồ lừa đau lòng mẹ,
Mai gằm rát cổ cha.
Chỉ quen tưởng nói dối,
Cam chịu vết roi tra.
Trâu Lỗ chăm nghề học.
Mang danh tiếng thế gia.*

Xin lưu ý: Nước Lỗ là quê quán Đức Khổng Tử mà thiên hạ gọi là Vạn Thế Sư Biểu, hay là Sinh Dân Vị Hữu, nghĩa là từ khi có loài người thì chưa có ai (bằng ông ta)! Còn nước Trâu là quê hương của Thầy Mạnh Tử. Tôi còn nhớ một câu xướng độc đáo:

Nước lỗ trâu chảy ra Khổng Mạnh

Nghĩa là: Dòng nước nhỏ từ lỗ chân trâu ra thì không có (khổng) mạnh mẽ.

Câu này khó quá chưa ai đối được cả!

Đã nhắc tới Bảng Nhỡn Lê Quý Đôn (tục danh Lê Danh Phương), tự là Doãn Hậu, hiệu là Quế Đường, sinh ra trong niên hiệu Bảo Thái thứ 7 (1726), đời vua Lê Dụ Tông, thời chúa Trịnh Cương ở xã Diên Hà, tỉnh Sơn Nam (nay là tỉnh Thái Bình), con của ông Lê Phú Thứ và bà họ Trương. Thân sinh đã từng đỗ Tiến sĩ năm 1724 và làm quan đến chức Hình Bộ Thượng Thư. Thuở bé Lê Danh Phương đã nổi tiếng thần đồng về trí thông minh và óc nhớ dai: Hai tuổi đã biết đọc chữ "Hữu" là có, và "Vô" là không. Năm tuổi đã đọc nhiều thiên trong Kinh Thi. Mười một tuổi đã học Sử (Sử Ký của Tư Mã Thiên, Bắc Sử, Nam Sử v.v...), học thuộc lòng tám chín chục trang, đồng thời học luôn cả Kinh Dịch. Mười bốn tuổi học hết Ngũ Kinh, Tứ Thư, sử truyện và sách vở của Bách Gia Chư Tử, mỗi ngày có thể cảm tác mười bài phú mà không cần viết nháp.

Ngọc Rắn Trong Nhân Gian

Người ta thường nói về Ngọc Rắn của loài rắn độc, ít ai nói tới Ngọc Rắn. Đây là một câu chuyện có thực ở nước ta. Chúng ta hãy trở về Đèo Hải Vân thời tiền chiến, để nghe một người ở địa phương kể như sau:

Thời đó người ta đang xây con đường xe lửa Xuyên Đông Dương, gọi là Transindochinois. Thật ra là Xuyên Việt, vì nước mình rộng lớn và quan trọng, tiêu biểu cho cả hai nước Lào Miên. Chặng đường thứ nhất: từ Hà Nội tới Vinh, chặng đường thứ hai: từ Vinh tới Huế, chặng thứ ba từ Huế vào Đà Nẵng. Chặng này công phu và khó khăn nhất, vì núi non hiểm trở. Đà Nẵng ngày xưa mang tên Thạch Giám, tên làng xã chính của thị xã. Thạch Giám viết nhầm và đọc nhầm là Tu Giám, vì hai chữ Thạch và Tu viết gần như giống nhau. Từ đó, qua sự vụng về và biên chép của

các người biên chép và thông ngôn thời Pháp xâm chiếm nước Nam, mà địa danh viết nhầm là Tu Giám đã trở thành Tourane. Còn địa danh Đà Nẵng thì bắt nguồn từ chữ Đà, một thổ âm có nghĩa là Sông, suối. Ví dụ: Đà Rằng ở Phú Yên, Đà Lạt ở cao nguyên. Suối của bộ lạc Lạt Tiếng Chiêm Thành là Ea (Da), cũng có nghĩa là sông là nước. Ví dụ như Ea Trang (Nha Trang) là con sông tre, con sông trên bờ có mọc nhiều tre (Krum), chữ Krum đọc trại thành Trang.

Trở lại vùng Đà Nẵng, ta lấy quốc lộ 1, trèo đèo Hải Vân quan, đi xuống làng An Cư (Lăng Cô), đi ngang qua Truồi, lần tới Phú Bài, Thần Phù, Dạ Lê, Thanh Thủy, An Cựu, rồi tới Huế, đường dài 110 cây số, đúng 1 độ (degré) của Bắc Vĩ tuyến. Đường này quanh co, lúc làm đường xe lửa, phải đục tới ba bốn cái hầm trong núi cao, trong đó có hai cái hầm dài và hiểm trở nhất là Hầm Sen và Hầm Chuối.

Dân địa phương có câu ví ngôn:

Túi thui như chui vào Hầm Sen

Và hai câu hò để than thân trách phận:

*Chiều chiều gió thổi Hải Vân
Chim kêu ghènh đá, gấm thân em buồn!*

Hay:

*Chiều hôm dất mẹ qua đèo,
Chim kêu bên nớ, vượn trèo bên ni!*

Thời tiền chiến, có một người cai phu lục lộ, trong lúc đi tuần dọc đường rầy, lúc sắp chui vào Hầm Sen thì chợt thấy lóa mắt bởi nhiều tia ánh sáng. Dụi mắt để nhìn lại lần nữa thì thấy ánh sáng này nhúc nhích và chuyển động. Cai phu liền bật đèn pin rồi thì nhìn thấy luồng ánh sáng đó tỏa ra từ miệng con rắn dài ba thước, đương bò ngang qua đường rầy. Cai phu nhìn kỹ thì thấy con rắn ngậm một hòn ngọc sáng chói. Thấy người và ánh đèn, con rắn liền bò nhanh chui vào Hầm Sen biến mất. Tình cờ một tiểu phu già đi ngang qua đây, cai phu kể chuyện lại thì được tiểu phu chỉ về cách thức lấy được ngọc rắn. Tiểu phu bảo phải bắt một con gà, cột nó vào cái rổ lật ngửa, rồi đặt cái rổ đó lên trên một thau nước và cột chặt gà, rổ và thau nước lại với nhau, làm thế nào thau không bị lật đổ. Xong rồi, cứ việc ngồi rình đùng để cho rắn thần trông thấy.

Cai phu y theo, làm đúng như tiểu phu chỉ bảo. Chờ ít lâu, cai phu trông thấy từ miệng hang bí mật, con rắn từ từ bò ra, đánh hơi nhìn tứ phía, rồi bò thẳng tới cái rổ màu nhiệm, nhờ có con gà bên trên và thau nước phía dưới. Con rắn ngóc cổ, vươn mình phóng tới, cắn mạnh vào cổ con gà, ngậm cứng cho gà ngộp thở, rồi chui vào cánh, quán mình mấy ngoai, riết chặt thân gà cho đến như tử. Tiếng gà kêu vang nơi rừng thẳm, vang dậy cả Hầm Sen, giữa lúc hàng trăm phu phen đang cong lưng đập đá vá đường, đem mồ hôi nước mắt đổi lấy chén cơm bát cháo! Lúc bấy giờ, mặt trời đã ngả về tây, ánh vàng xuyên qua những đám mây xanh xám, treo lững lờ trên những ngọn cây bao trùm đèo Hải Vân hùng vĩ. Trong cảnh trí thiên nhiên huyền ảo đó, cai phu

chăm chú nhìn thấy con rắn, lúc sắp sửa nuốt trọn con gà, đã tự nhiên phun ra viên ngọc vào rổ, rồi viên ngọc đó lọt rổ, rơi xuống thau nước, óng ánh lung linh như có ánh sáng mặt trời chiếu vào. Cai phu lập tức vác gậy đuổi đập con rắn, khiến nó sợ hãi phải bò gáp vào Hàm Sen, chui vào hang biến mất. Và trong lúc hốt hoảng, rắn già đành bỏ lại viên ngọc quý.

Cai phu mừng rỡ như đã trúng số độc đắc, anh ta giải nghệ trở về làng với viên Ngọc Rắn. Viên ngọc này to bằng quả nhãn, màu thanh thiên, trong sáng tuyệt vời và phát quang trong đêm tối. Nó lại còn có công hiệu chữa trị những người bị rắn độc cắn. Chỉ cần áp viên ngọc nơi chỗ rắn cắn là nó hút hết chất độc, hút hết máu đen cho tới khi nào thấy màu hồng chảy ra thì mới rút viên ngọc. Nhờ viên ngọc quý, cai phu đã cứu được không biết bao nhiêu mạng người.

Thân sinh tôi kể chuyện ngọc rắn như sau:

Đông Y Sĩ Trung Quốc - Công Dã Tràng là người đầu tiên đã khám phá tính chất kỳ diệu của Ngọc Rắn. Thuở ấy, y sĩ họ Công có nuôi một cặp rắn hổ. Một hôm thừa cơ rắn đực đi vắng, rắn cái gian dâm với con rắn đực ở gần đó. Tình cờ Công Dã Tràng nhìn thấy, ông tức giận, bèn lấy cây rượt đánh con rắn lằng loàn. Rắn đực đi đâu nãy giờ, vừa bò về trông thấy gia sự đau xót như vậy, bèn ngỏ ý cảm tạ Công Dã Tràng, bằng cách nhả viên ngọc quý trong miệng ra, tặng ông ta và dặn như sau: "*Đại nhân hãy giữ kỹ viên ngọc này nó sẽ giúp ông cấp cứu thiên hạ, nếu chẳng may họ bị rắn độc cắn. Đại nhân cứ áp viên ngọc vào nơi thương tích, là nó sẽ hút hết chất độc. Ngọc này không phải rắn nào cũng có, phải có sự tu luyện lâu năm, ngọc mới kết tụ trong miệng. Vì thân hình rắn trơn tru, rắn chỉ biết dấu ngọc vào miệng mà thôi, như thế chẳng ai trông thấy cả. Nhưng mà có một điều bất tiện là: lúc ăn rắn phải nhả viên ngọc ra, ăn xong lại phải ngậm vào, giữ gìn cẩn thận như cái bùa hộ mệnh của rắn thân.*"

Bây giờ ta phải đánh dấu hỏi: Tại sao Công Dã Tràng đã hiểu thấu ngôn ngữ của loài vật như con rắn? Thì đây là câu trả lời. Theo Lê Quý Đôn viết trong Văn Đài Loại Ngữ, quyển 7, Thư Tịch Loại, gồm 107 điều nói về Kinh Sử Tử Tập, từ thời Xuân Thu Chiến Quốc cho đến các đời Đường Tống Nguyên Minh Thanh, và căn cứ sách Luận Ngữ của Đức Khổng Tử, thì Công Dã Tràng hiểu tiếng chim, nhà nghèo, không có việc làm, không lấy gì để ăn. Một hôm có con chim bay trên mái nhà, kêu rằng: "Cọp ăn thịt dê ở núi Nam Sơn, nên mau ra mà lấy về". Công Dã Tràng nghe lời chim gọi, chạy ra núi Nam Sơn quả nhiên bắt được dê bị cọp ăn; còn thừa. Khi người chủ mất dê đi tìm, theo vết tới nhà trông thấy sừng dê, cho là... Công Dã Tràng ăn trộm dê, bèn kiện lên quan. Vua nước Lỗ hạ lệnh đưa Công Dã Tràng giam vào ngục. Còn Khổng Tử thì một mực kêu oan cho Tràng mà cũng không được.

Ít lâu sau, chim sẽ lại kêu ở nhà ngục rằng: "Người nước Tề xâm lăng bờ cõi, nên mau ra đánh đuổi". Tràng bảo người cai ngục tâu việc ấy lên vua quan. Vua không tin nhưng rồi cũng đâm lo, bèn sai người đi ra biên thùy thám thính thì quả thấy quân Tề ồ ạt kéo tới thật. Vua bèn sai Công Dã Tràng đem quân đi đánh, đuổi được quân Tề. Vua bèn tha cho Công Dã Tràng và phong cho làm Đại Phu. Nhưng ông ta không nhận, vì ông ta nghĩ rằng: "Nhờ loài chim mà được tước lộc là một điều nhục". Tiết tháo vậy thay! Từ đó về sau, không ai học tiếng chim nữa. Nhưng ngày nay, có nhiều nhà khoa học lại bắt đầu học tiếng chim cá, thú vật, để hiểu biết thêm ngôn ngữ của loài vật.

Loài Bò Sát Trong Thần Thoại Việt Nam

Ngoài những con rắn ta thường trông thấy trên đất liền, thường có giống Thuồng Luồng dài năm bảy chục thước, chuyên sống nơi biển lớn, hồ rộng. Hồ đầu thế kỷ, có nhiều thủy thủ đã trông thấy thuồng luồng nơi Vịnh Hạ Long, nơi quần đảo Bạch Long Vĩ. Họ chỉ trông thấy cái đuôi (vĩ) mà cũng đã dài lắm rồi. Lại có người trong thấy con thuồng luồng xuất hiện vài phen nơi hồ Lock Ness, bên xứ Scotland. Con quái vật này (le monstre de Lock Ness) trải qua nhiều thế kỷ, đã làm cho người ta mất khá nhiều thời giờ để rình ngó, nó cũng làm cho văn nhân, sử gia tốn công viết lách tìm tòi.

Riêng về dân tộc chúng ta vốn thuộc loài Giao Chi. Danh từ kép này có nhiều nghĩa: Ngón chân cái tách ra, lúc đứng xếp chân gần nhau thì thấy hai ngón chân cái giao đầu với nhau. Lại thêm một nghĩa nữa là: Bờ nước có thuồng luồng, cá sấu, loại sauriens như dinosaur, plésiosaures, diplocdocus v.v... thời tiền sử sinh sống. Đó là hai ý nghĩa chính, còn nhiều cách giải thích khác nữa không thể nói hết được.

Ngày xưa, giao long và thuồng luồng tranh nhau mà sống khắp sông hồ và duyên hải Nam Hoa và Bắc Việt. Do đó mà Hàn Dũ đời Đường (768-823) và Hàn Thuyên đời Trần Thái Tông (1225-1257) đã được lệnh nhà vua làm bài văn tế cá sấu, để đập đuổi cá sấu đang nhiều hại dân chài lưới, đi ra khỏi sông Phú Lương, tức là sông Hồng Hà ngày nay. Theo nhà văn Roger Caillois, con rồng phát xuất từ con Giao Long mà ông dịch là Alligator, một giống bò sát (reptile) có nhiều liên hệ với nước mây mưa gió. Ất hẳn con Giao Long là vật tổ của người Giao Chi, một sắc dân sống miền duyên hải, chuyên sống về nghề chài lưới và có tục lệ xâm mình, vẽ hình rồng rắn, khiến cho giống thuồng luồng, cá sấu phải nể nang khiếp sợ mà tránh né, hoặc được xem như là đồng loại để đừng giết hại lẫn nhau.


Tục lệ xâm mình này đã có từ ngàn xưa vì sách Sử Ký của Tư Mã Thiên đời Hán đã từng ghi "Tiễn phát, văn thân, thác ti, tả nhậm": Cắt tóc ngắn, vẽ mình, vòng tay (cung kính), cài nút áo phía trái. Ấy là bốn đặc tính của dân Việt Giao Chi. Tục lệ đã chấm dứt đời vua Trần Anh Tông (1293-1314) anh ruột Công chúa Huyền Trân, và cũng là người đầu tiên đã dám cãi lệnh vua cha, nhất định không chịu xâm mình. Đó là một ông vua có óc tiến bộ, đã dám quên gốc chài lưới của tổ tiên, để mạnh dạn tiến vào thời kỳ nông nghiệp phồn thịnh của dân ta. Hơn nữa, việc cống hiến ngọc trai, san hô (coral) cho vua Tàu không còn ràng buộc chặt chẽ như xưa, và từ đó dân chài của ta không còn phải lặn lội dưới biển sâu để mò trai kiếm ngọc.

Xem như trên, các loài rồng rắn, thuồng luồng, cá sấu có nhiều điểm tương đồng, mà cũng có nhiều điểm dị biệt: Rồng có bốn chân, không có cánh mà vẫn bay được lên tận mây xanh, Thuồng luồng không chân và dài như con chình khổng lồ, có thể lật thuyền như chơi; Cá sấu da dày, răng như cưa, mắt trợn... trông thấy mà kinh; Rắn không chân, bò sát đất, nhưng khéo tu thì có ngọc! Hầu hết rồng rắn dị hình, dị tướng, đều mang nặng tính chất kỳ bí và thần thoại, do óc quan sát tinh vi và trí tưởng phong phú của loài người.

Ghi chú:

(1) Cũng có giả thuyết: Người vợ thứ tư của Nguyễn Trãi, tên là Phạm Thị Mận, đang đi chợ, nghe tin dữ, vội vã bỏ con trai, trốn sang nước Bồn Man (Lào), về sau lại trở về dưới thời Vua Lê Thánh Tông. Người con trai tên là Anh Vũ, học giỏi, đỗ đạt làm quan to, được vua cử đi sứ sang Trung Quốc. Lúc đi thuyền trên hồ Động Đình thì bị một con thuồng luồng ví chận, muốn làm lật thuyền. Anh Vũ biết con rắn này là hiện thân của Thị Lộ, bèn cầm dao nhảy xuống hồ đánh và giết được rắn, máu trôi lên đỏ cả hồ, rồi Anh Vũ cũng biến đi đâu mất! Từ đó về sau thì hồ êm sóng lặng, dân chúng đi lại bình an.

=====

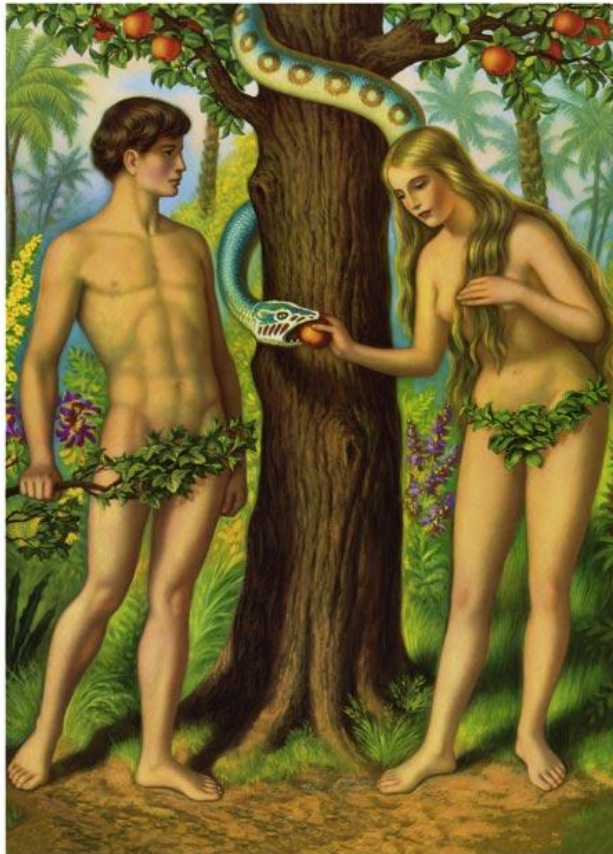
Source: Tuần Báo Dân Việt (Sydney, Australia) , số Xuân Tân T  - 2001

Vi tính: Nguyễn Khai
Cập nhật ngày : 01-01-2002

Nguồn: <http://quangduc.com/xuan/32namty.html>

Năm Tỵ Nói Chuyện Rắn

Phạm Thành Châu



Năm ngoái, tôi viết về con rồng, văn chương bay bướm, kiến thức bao trùm thiên hạ, ai đọc cũng phục lẫn. Vì sao? Vì con rồng chẳng hề có trên thế gian, chẳng ai thấy, nên cứ viết tào lao thiên địa, không ai bắt bẻ được. Giống như chuyện ma. Có hàng triệu chuyện ma mà chẳng ai thấy ma bao giờ. Năm nay, tôi viết về năm Ty, là năm cầm tinh con rắn, thì văn chương đành tịt ngòi! Con rắn. Ai cũng thấy rồi. Viết bậy bạ, lòi cái dốt ra, thiên hạ chửi cho! Chính bạn, người đọc bài này, có thể nói về “Rắn” hàng giờ với bao kiến thức, kỷ niệm về con vật không chân đó. Thế nên, tôi chả dại mà “múa riu qua mắt thợ”. Phét lác không được, tôi đành phải lôi sách vở, báo chí ra chép lại cho quý vị đọc chơi, đỡ buồn trong mấy ngày “Xuân Tha Hương”.

Không có con rắn thì không có nhân loại. Tôi biết, bạn sẽ lắc đầu bảo “Tổ tiên loài người là ông Adam và bà Eva”. Đúng vậy, nhưng nếu không có con rắn trong vụ này thì làm gì có bạn và tôi đang ngồi nhìn cái màn hình computer?

Con rắn đầu tiên mà loài người tiếp xúc là con rắn đã xúi “cô” Eva ăn trái táo. Không biết trong trái táo có chất gì mà mới cắn một miếng, “cô” Eva chịu hết nổi, lỉnh quính chạy tìm “anh” Adam, rồi hướng dẫn anh ta “Làm như vậy... Không phải! Như vậy nè! Đúng rồi. Giỏi lắm!” Ngay sau đó, “cô Eva” thành “bà Eva”. Hai anh chị khoái tò tí với nhau lắm. Hễ ăn xong là rú “oánh tù tù” (Oánh tù tù anh ra cái gì, em ra cái này) rồi nhào vô, ôm nhau vật lộn. Say sưa chiến đấu mà quên coi chừng chung quanh đến nỗi Chúa, đi công chuyện, (trên đường) bắt gặp.

Chúa đứng nhìn cả buổi và ngạc nhiên, không hiểu vì sao hai đứa nó thù ghét nhau đến độ vật lộn cả giờ đồng hồ mà không chịu buông ra. Thật là mất đoàn kết! Chúa giận quá, đập cho một đập, hai đứa roi tồm xuống trần gian. Trước đó, họ ở trên thiên đàng sướng quá. Không biết “lao động là vinh quang” là gì. Nay xuống dưới này, phải làm bỏ hơi tai mới có cái ăn, nên anh chị giận con rắn, đã xúi họ làm chuyện bậy bạ mà bị sa vào bể khổ, nên thấy rắn đâu là chàng Adam lấy cái chày vồ đập, khiến từ đó, đầu rắn dẹp lép. Con rắn biết lỗi, lại sợ bị đập tiếp nên lúc nào cũng bò sát đất, không dám ngóc đầu lên. Nhưng các bà lại suy tởm “Bà Eva không có bà già chồng thì sống ở đâu cũng đều là thiên đàng cả”.

Hai anh chị cũng giống như chúng ta bây giờ, chỉ khác mấy điểm. Nàng Eva chẳng bao giờ bận tâm đến thời trang. Lá đa này khô héo thì bứt lá khác gấn vô. Gấn đại khái thôi, vì có lá đa hay không, “anh” cũng đã biết tòng “đường đi lối về” của em rồi. Thời đó cũng không có cảnh sát để phạt cô nàng tội “công xúc tu sĩ” (công khai phạm thuần

phong mỹ tục). Thứ hai không người nào ngoại tình vì chỉ có hai người trên trần thế. Nhiều lần, “ăn cơm” hoài, ngán quá, chàng Adam lang thang trên khắp các nẻo đường đất nước, mong tìm được em nào để rủ “ăn phở” nhưng làm gì có! Chàng đành quay về chốn xưa, hát bài “Come Back To Sorrento” dịch ra tiếng Việt là “Cơm nhà quà vợ”. Anh ta là người duy nhất trên thế gian chỉ “biết một mà không biết hai!”. Không như bây giờ, bà nào cũng phàn nàn về chồng mình “

Hắn như gậy thẳng mù. Bước ra khỏi cửa là đụng đầu thọt đó!” Điểm khác biệt nữa là hễ đau bụng thì anh chị chịu thua. Chẳng ai có lỗ rốn để bôi đầu cù là vì không bà nào sinh ra họ (để có cuống rốn) mà bởi Chúa lấy đất sét nặn nên “cậu” Adam, rồi lấy xương sườn cậu ta, hóa phép thành “cô” Eva. Hai anh chị này là tổ tiên mấy nghìn đời của chúng ta. Mấy bà đánh đá, mấy bà đánh ghen, cứ lôi tên hai vị “cửu huyền thất tổ” này ra mà mạt sát. Phải “đào tận gốc”, chứ chửi khơi khơi “Tiên sư bố nhà mày”, ăn thua chi! Rồi sao nữa? Rồi họ sinh con đẻ cái, chứ sao, trăng gì!

Bây giờ nói chuyện đàn hoàng. Có bao nhiêu loài rắn? Khoảng hai nghìn năm trăm loài. Chúng ăn con trùng, ếch nhái và chuột bọ. Một con rắn mỗi năm ăn 265 con chuột. Việt Nam có 193 loài rắn, trong đó có 13 loài rắn biển (đền), 53 loài rắn độc, nguy hiểm chỉ có 7 loại. Trên thế giới chỉ duy nhất Việt Nam còn loại rắn Fea s Viper ở vùng Tam Đảo, là loại rắn độc, đầu màu vàng, thân màu xanh có khoanh vàng. Rắn sống được 25 đến 30 năm trong khi rùa và cá sấu có thể sống đến 300 năm. Rắn đẻ trứng nhưng rắn lục lại sinh con.

Ở thôn quê người ta thường thấy, hễ rắn lục đẻ thì có con chim bìm bịp đứng chờ, rắn con vừa rời bụng rắn mẹ thì con bìm bịp mổ ăn. Người ta bắt bìm bịp ngâm rượu cho các bà không sinh nở uống để sớm có con (dĩ nhiên phải cần quý ông phụ một tay) Người dân thôn quê hễ thấy đầu rắn hình tam giác, sống lưng nhô lên (gọi là ba lá) thì biết là rắn hổ, rất nguy hiểm. Rắn hổ lửa màu đỏ rực, rắn hổ hành toát ra mùi hành, rắn hổ đất thường ở trong các đường cày kẻ nứt, rắn hổ mun đen bóng, hổ mây hay hổ gió phóng từ cành cây này sang cành kia như bay. Muốn trừ rắn hổ mây phải dùng rựa chặt, các loại khác bò dưới đất thì dùng roi dâu hoặc dùng gậy nhưng phải hạ tay thấp xuống đập mới hiệu quả. Người miền thượng du tin rằng có loại rắn thần. Rắn “ông” có mồng đỏ (có lẽ là rắn Copra de Capello) rắn “bà” có khoen vàng ở cổ. Cặp rắn thần thường ở trong các miếu thờ hoang vắng, chỉ phun nọc độc là đủ chết người, vì thế không ai héo lánh đến gần các am, miếu trên núi, trong rừng bao giờ. Rắn săn mồi ban đêm, nhìn rõ con mồi nhờ tế bào hình que trong con mắt. Hơn nữa mũi và lưỡi rắn có thần kinh nhạy cảm với nhiệt độ nên dễ tìm mồi ban đêm. Người ta bịt mắt rắn rồi đưa một bóng đèn sáng đến gần, rắn mổ ngay bóng đèn. Thấy rắn, chuột, “thường luồng!”...

các bà ở thành thị sợ khiếp vía nhưng ở miền Tây, có bà cũng đi bắt rắn về bán cho mấy quán nhậu. Dụng cụ bắt rắn là cái thòng lọng nhỏ bằng ruột thăng xe đạp buộc vào một đầu gậy dài hơn một mét, dùng tròng vào đầu rắn, siết lại. Đôi khi dùng cái nạng gỗ hình chữ V, đè cổ rắn, bắt bỏ vào bao. Bán được giá nhất là rắn hổ chúa, giá từ một triệu đến triệu rưỡi đồng VN một kí lô. Bắt được một con hổ chú kiếm vài trăm đô. Các loại khác giá trên trăm rưỡi nghìn đồng. Người bắt rắn đi vào ban đêm là giò rắn đi tìm mồi, thường dùng đèn pin để soi.

Tôi cũng sợ rắn. Có một bữa trưa, (ở Mỹ) đi làm về, tôi thấy một con rắn đen thui (rắn hổ mun?) thân to như cán cuốc, dài gần hai thước tây, nằm trên lối đi trước sân nhà. Có lẽ nó nằm rình đớp mấy con chim sẻ nhảy nhót gần đó. Tôi lấy cây cuốc chim đập ngang lưng nó, rồi đập dẹp đầu, đem xác bỏ thùng rác. Ông Mỹ già hàng xóm của tôi, có lần qua khoe “Tao thấy có con rắn dưới basement (tầng hầm), tao bắt nó, đem ra hàng rào bỏ cho nó đi” Nghe nói, ở Mỹ, thấy rắn phải gọi cảnh sát hay cơ quan nào đó đến bắt đi chứ không được giết. Luật lệ gì kỳ cục! Nhưng ở Mỹ, bị rắn độc cắn khó chết, vì chỉ cần gọi 911 là năm phút sau có người đến cấp cứu rồi chở đi bệnh viện.

Ở Việt Nam, bị rắn độc cắn thì có xe tang đến chở ra nghĩa địa. Mà cũng hiếm khi bị rắn cắn vì dân nhậu lụng sục khắp nơi bắt về ngâm rượu hoặc cắt cổ lấy huyết pha rượu uống, nấu cháo đậu xanh húp với nhau. Tai hại ở chỗ. Rắn bắt chuột mà bắt rắn về nhậu khiến chuột sinh sôi nảy nở, cắn hại lúa. Thiệt hại vì bị chuột cắn phá chiếm trên 20% nông sản thu hoạch. Ở thôn quê cũng có thầy chữa rắn cắn. Chỉ chữa cầu âu. Vì mười con rắn mới có một con rắn độc, mười người bị rắn độc cắn thì chỉ một người chết vì nọc rắn. Ông thầy chữa rắn cắn thường để cục “đá hút nọc” hay hạt đậu đỏ cộ, to cỡ lòng tay cái, tách làm hai, úp vào vết cắn để hút nọc độc ra. Sự thực, chẳng hút nọc độc gì cả. Nếu nọc độc không đủ liều giết được nạn nhân thì nạn nhân sống sót, vậy thôi. Khi bị rắn cắn thì làm ga-rô (cột phía trên vết cắn) để chặn nọc độc theo mạch máu chạy lên tim rồi dùng miếng nút chỗ vết cắn cho nọc theo máu ra ngoài, chỉ cần lấy ra 1/10 lượng độc chết người thì có hi vọng sống sót. Nếu gặp con rắn cực độc hoặc rắn đói (chứa nhiều nọc độc trong răng) thì đành chịu chết.

Độc nhất là rắn Mamba, nọc đủ giết một con voi. Rắn mang bành có khoang đen trắng cũng rất độc. Nó có thể phun nọc độc xa đến bốn mét. Ở thôn quê, thời kháng chiến chống Pháp và sau này, khi Việt Minh làm chủ miền bắc Việt Nam. Cộng Sản vô thần nên triệt hạ đình chùa miếu võ, cây đa, cây đề là những nơi hoang vắng, rậm rạp, rắn rất thường trú ngụ. Mấy cậu phá miếu, hạ cây cổ thụ thường bị rắn phun nọc độc (đụng vết da trầy) chết mà không biết, cứ cho rằng bị “ngài vật”. Nam Mỹ có loài rắn Naja (không phải Ninja), hình thù kỳ quái nên có tên là Copra de Capello (rắn có mào).

Copra chúa ăn luôn các loài rắn khác. Độc nhất là rắn Taipan (không phải Taiwan) ở Úc Châu. Bị Taipan cắn, chết trong vài phút. Rắn Taipan có sọc màu vàng sậm dọc sống lưng. Cắn xong, nó chuồn rất nhanh (32 km một giờ). Hồ mang chúa, hồ mang bánh, hồ mang lục Malaysia, lục xanh rất dữ, bị kích động, chúng tấn công ngay. Các loài rắn độc khác chỉ cắn khi bị tấn công hay dẫm phải. Hàng năm, số người bị rắn cắn chết như sau: Châu Á ba mươi nghìn (30.000) người, trong đó có hai mươi nghìn (20.000) người Ấn vì họ thờ rắn, không giết rắn dù bị rắn cắn. Nam Mỹ bốn nghìn (4.000) người. Châu Phi một nghìn (1.000) người, Bắc Mỹ ba trăm (300) người. Châu Âu năm mươi (50) người.

Việt Nam không có thống kê nhưng chết vì rắn độc cắn không nhiều bằng nhậu rắn. Vì nhậu thì phải có rượu, trong rượu có thuốc rầy (uống mau phê) nên sung gan chết rất nhanh. Năm 1895 viện Pasteur (Pháp) chế được huyết thanh kháng nọc rắn bằng cách chích những liều nọc rắn rất nhỏ vào ngựa để tạo miễn dịch cho ngựa. Một năm rưỡi sau, lấy huyết thanh ngựa làm thuốc chữa rắn cắn. Nhưng tại sao ngành y khoa có biểu tượng con rắn có lưỡi dài quấn quanh cây gậy bên cạnh cái li? Theo thần thoại Hi Lạp, Esculape là con của thần Apolon, là ông tổ nghề thuốc, có thể làm người chết sống lại. Thần Zeus sai thiên lôi đánh chết Esculape. Vào năm 290 trước công nguyên, La Mã có bệnh dịch, người ta dùng nọc rắn chữa bệnh dịch nên tượng thần y Esculape có thêm con rắn (để nhớ ơn) và cái li dâng rượu cúng thần. Việt Nam ta chả cần biết chuyện đó, cứ ba con rắn độc (tam xà: hồ mang Naja, cạp nong Jaseiatus, rắn ráo Korros) hoặc năm con rắn độc (ngũ xà: thêm rắn hổ trâu và rắn hổ mang trỉ) cho vào hủ rượu, ngâm với Ngũ gia bì, Hà thủ ô, Kê huyết đằng, Thiên niên kiện, để ít lâu, đem ra dùng. Tối, trước khi lên giường làm một li nhỏ, thì đau lưng, mỏi cổ, rêm mình... tất cả đều tiêu trừ mà sức khỏe thêm phương cương, gân cốt dẻo dai, “làm việc” bền lâu, bà xã hài lòng, gia đình hạnh phúc.

Tôi biết bạn nghĩ, làm gì tôi cũng đem chuyện bên Tàu (Lưu Bang chém rắn hoặc Thanh xà, Bạch xà) hoặc chuyện Việt Nam như bài thơ “Rắn đầu biếng học” (Lê Quý Đôn) hoặc chuyện “Rắn báo thù” (Nguyễn Trãi) kể ra đây để cho có vẻ văn học nghệ thuật. Làm vậy, bạn sẽ lắc đầu “Xưa rồi!”. Vì thế tôi xin kể chuyện da rắn. Trong một truyện ngắn của Sơn Nam (?), có kể. Thời Pháp thuộc, ở vùng lục tỉnh, có mấy người Singapore tìm mua da rắn. Thời đó rắn bò lổn nhồn, người ta bắt về lột da, phơi khô, chờ người mua đến, bán rất được giá, nhất là những bộ da rắn lớn. Họ mua về làm bóp, nịt, giày... cho các bà quý phái. Nông dân mình có lòng tham và xảo trá, rắn bắt về, thổi hơi vào cho con rắn phình to ra, sau đó, lột da phơi khô, sẽ có được bộ da rắn lớn, bán nhiều tiền. Người Singapore mua về không chế biến được gì vì da quá mỏng, đụng đến là rách. Từ đó họ tẩy chay da rắn Việt Nam.

Chuyện rắn mới nhất, xảy ra cách đây mấy tháng (cuối năm 2012) ở Việt Nam. Đó là chuyện rắn bò vào nhà. Chị Lý thị Phương ở thành phố Sóc Trăng, đang nấu ăn, bỗng con rắn lục rơi vào nồi cá kho, chị quăng đĩa bỏ chạy. Chị nói “Mỗi tháng tôi đập chết ba, bốn con rắn lục, hổ ngựa bò vào nhà”. Chị Trịnh Lin Ca, nhà gần trường mầm non Sơn Ca, thành phố Sóc Trăng, thấy con rắn lục đuôi đỏ nằm trên cang xe gắn máy, đuổi nó đi thì nó chui vào hộp số trốn trong đó. Thợ sửa xe khè hơi nóng vào nó mới chui chui ra, phóng đi.

Anh Minh kể, từng thấy một thanh niên đang chạy xe gắn máy phải vất xe giữa đường vì bỗng thấy con rắn lục thò đầu, lè lưỡi trên tay lái. Ông Nguyễn Văn Sửu (Phước Long, Bạc Liêu) kể. Có năm, bảy hang rắn trên mé ao. Buổi tối rắn kéo nhau ngang trước cửa nhà ông đi săn mồi ban đêm, sáng theo lối cũ (trước nhà) về hang. Ông ta sợ nguy hiểm nhưng không dám đập chết vì sợ “bà con, dòng họ” chúng trả thù (như chuyện Nguyễn Trãi). Nhưng sao rắn lục bò lung tung mà người ta không bắt nhậu? Rắn lục chỉ có xương vó da, to cỡ ngón tay, ăn cái gì trong đó? Còn bên Mỹ thì sao? Vừa rồi tôi đọc thấy, có rắn trong cầu tiêu. Người ta chụp hình con rắn hổ mang to tướng, dài hơn một thước, nằm trong bồn cầu. Cũng may là con rắn bự chứ rắn nhỏ cỡ ngón tay, không thấy được, ngồi xuống là bị nó mổ ngay. Rắn càng nhỏ càng độc. Thành thử, đến những phòng vệ sinh công cộng, nhất là chỗ nghỉ chân (rest area) thường nằm bìa rừng, nhiều rắn rết. Các bà, phải mở đèn, nhìn kỹ chung quanh, dưới đất, trong bồn cầu, thấy an toàn rồi hãy ngồi xuống.

Nhân chuyện con rắn tôi nhớ đến trò chơi “Rồng Rắn” thời còn con nít, khoảng năm, mười tuổi. Tôi không nhớ chính xác, và lại mỗi địa phương có cách chơi riêng. Đại khái, một đứa làm ông thầy thuốc, một đứa khác làm đầu con rắn, sau đầu rắn là những đứa làm thân rắn và đuôi rắn. Đứa đứng sau vòng tay ôm bụng đứa đứng trước cho thật chặt, thành một dây dài, tượng trưng con rắn, chỉ cần một đứa tuột tay, con rắn bị đứt ra thì đầu không bảo vệ được thân và đuôi rắn. Trò chơi bắt đầu khi con rắn đến nhà ông thầy và hỏi “Có ông thầy trong nhà không?” Ông thầy trả lời “Có. Đi đâu đó?” “Đi bổ thuốc cho con” “Con lên mấy?” “Con lên một” “Chưa ngon” “Con lên hai” “Chưa ngon” (cho đến) “Con lên mười” Thầy nói “Đà ngon. Xin khúc đầu” Rắn đáp “Đầu cứng” “Xin khúc giữa” “Giữa xương” “Xin khúc đuôi” “Đuôi mềm. Đố ông thầy bắt được thì ăn” Thế là ông thầy cố bắt cho được đứa làm đuôi rắn nhưng đứa làm đầu rắn tìm cách giang hai tay, ngăn chặn. Nếu một đứa mất cảnh giác, lỏng tay ra, con rắn bị đứt đoạn, đầu rắn không bảo vệ được thân và đuôi nên thầy “ăn” được đuôi rắn.

Năm trước, tôi về Việt Nam, ra Bắc thăm người quen. Một buổi sáng, ngồi uống cà phê vỉa hè, nghe bàn bên cạnh kháo với nhau rằng: Ở thôn quê đang rộ lên trò chơi rồng rắn, đó là điềm báo trước, Tàu cộng sẽ đánh Việt Nam. Việt Nam có ba miền, Trung,

Nam, Bắc, giống con rắn trong trò chơi rồng rắn. Mục tiêu trước hết của Tàu cộng (ông thầy của đảng ta) là chiếm miền Nam (cái đuôi màu mỡ). Chúng chờ trong nước chia rẽ, khi dân chúng biểu tình, công an, bộ đội tàn sát đồng bào (như Thiên An Môn) là từ “Bầu xít” tây nguyên, quân Tàu cộng (ngụy trang công nhân) đánh xuống, cắt đứt miền Trung, cô lập hai miền. Lúc đó thì dân lo truy lùng công an để trả thù, bộ đội không dân như cá không nước. Quân Tàu từ Cambuchia tràn qua, từ biển đổ vào, chiếm miền Nam. Chúng dùng Tàu Chợ Lớn lập chính quyền tự trị, rồi lập “Mặt Trận Giải Phóng Miền Bắc”. Quân Tàu cộng từ nam đánh ra bắc. “Ông thầy mười sáu chữ vàng, bốn tốt” từ biên giới đánh xuống. Lúc đó dân Việt chỉ còn biết hát bài “Việt Nam Tôi Đâu?” bằng tiếng Tàu.

Bỏ qua chuyện nhức đầu đó, tôi xin hiến quý vị tuổi Tỵ (con rắn) một quẻ, xem năm nay tình hình ra sao? Tôi chỉ đoán điều tốt để quý vị hài lòng “Thầy tài thật. Nói đúng ngay chóc!”. Nếu có điều gì không hợp ý mình thì cứ bảo “Thầy nói ba lạp!” cũng không sao. Người tuổi Tỵ được kính nể vì họ khôn ngoan, sáng trí và giàu nghị lực. Thường được vận may. Họ thích ăn mặc sang trọng, háo danh và có tính tiết kiệm (keo kiệt), nhưng gặp người khéo nói thì họ cũng giúp đỡ chút đỉnh. Đàn ông tuổi Tỵ đa cảm và “nồng nàn”. Đàn bà tuổi Tỵ mơ mộng nên dễ xiêu lòng. Tuổi Tỵ hợp với tuổi Dậu, tuổi Sửu. Xung khắc tuổi Hợi, tuổi Dần. Một vài tuổi Tỵ tiêu biểu. Tuổi Đinh Tỵ. Mạng Sa Trung Thổ: Mùa Xuân. Sức khỏe tốt nhưng coi chừng bị mất mát tài vật mà không hay biết “Tri nhân tri diện bất tri tâm”. Có những buổi họp mặt lý thú. Mùa hạ. Có tin vui về công việc nhưng tài lộc nhỏ. Nhiều cơ hội vượt khỏi tầm tay. Mùa thu. Có quý nhân phù trợ nhưng đừng phung phí. Tránh đi biển. Ra đường coi chừng bị cướp giật. Đề phòng bị tai tiếng. Mùa đông. Cần thận nếu phải đi xa vì công chuyện. Tiền bạc vào tay này, ra tay kia.

Tuổi Ất Tỵ. Mạng Phú Đăng Hỏa: Mùa xuân. Tài lộc bình thường, tình cảm gia đình vui vẻ nhưng coi chừng tiểu nham ám hại, nếu sáng suốt, bình tĩnh sẽ thoát khỏi. Mùa hạ. Công việc làm ăn dậm chân tại chỗ, nên an phận dù có quý nhân hướng dẫn, gợi ý. Coi chừng khẩu thiệt. Mùa thu. Giao tiền bạc cho ai phải suy tính, có hao tài. Mùa thu. Tài lợi vào tuy ít. Có dịp đi xa. Mùa đông. Không nên tức tối, bình tĩnh giải quyết công việc. Thân quyến có người gặp khó khăn, cần giúp đỡ. Tuổi Quý Tỵ mạng Trường Lưu Thủy: Mùa xuân có tài lộc vào. Được mọi người lưu ý, có tin vui. Mùa hạ. Cần thận trong lời nói, sẽ gặp khẩu thiệt. Mùa thu. Coi chừng sức khỏe. Có thể phải di chuyển nhiều. Mùa đông. Bình tĩnh khi gặp rắc rối. Cuối năm có tài lộc. Gia đình yên vui. Tuổi Tân Tỵ. Mạng Bạch Lạp Kim: Mùa xuân. Không nên khuyếch trương kinh doanh. Có cuộc hội ngộ vui vẻ. Tài lộc ít nhưng tình cảm dồi dào. Mùa hạ. Cần thận trong di chuyển. Gặp được người mình mến mộ. Mùa thu. Coi chừng sức khỏe. Đề phòng bạn xấu vu cáo. Mùa đông. Nếu còn cô đơn, năm nay gặp may trong tình cảm nhưng cần kiên nhẫn. Các tuổi Tỵ khác, còn trẻ, đã Mỹ hóa, không tin tử vi, lý, số, có viết ra đây cũng chẳng ai

đọc.

Quý ông bà tuổi Tỵ, từ 65 tuổi trở lên, đã hưu trí, thì chỉ có một con đường, một địa chỉ duy nhất phải đến. Cõi hư vô! Ai cũng đến đó, đâu cần thầy gieo quẻ. Tóm lại, người tuổi Tỵ gặp năm nay là “năm tuổi”, không được khá lắm Chuyện về rắn còn dài, nhưng viết nhiều tốn giấy mực của nhà báo chứ hay ho gì. Chúc bà con sang năm mới sức khỏe dồi dào, vạn sự như ý. Chúc quý ông bà lớn tuổi “lột da sống đời” như rắn.

Phạm Thành Châu

Nguồn: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?9089-N%C4%83m-T%E1%BB%B5-n%C3%B3i-chuy%E1%BB%87n-r%E1%BA%AFn>



(tranh baomoi.com)

Năm Tỵ nói chuyện Rắn

Trần Văn Giang

Đối với các động vật sống và hiện diện chung quanh con người, có lẽ một con vật mà chúng ta vẫn còn chưa hoàn toàn hiểu thấu đáo là con Rắn (xin phép được viết hoa chữ “Rắn” trong bài này).

Không có gì lạ. Đại đa số chúng ta đều ghét Rắn - nếu chưa muốn nói là sợ Rắn. Nói chung, mọi người cho Rắn là một con vật xấu xí: đầu có cạnh, miệng rộng ngoác, nanh dài, lưỡi nhọn dài mà

lại chẻ đôi ở đầu chót (fork tongue), không có tai, mình máu lạnh trơn tuột luột không chân không tay... và nguy hiểm: miệng chứa nọc độc có thể làm chết người. Thật ra, Rắn cũng như mọi người thân hay sơ sống chung quanh ta thôi. Có con Rắn (hay con người) xấu, con tốt, con nguy hiểm, con hiền lành, con hay phá hoại, làm được việc ích lợi. Người viết sẽ tuần tự kể ra thêm một số chi tiết khá mới và lạ về Rắn có thể làm quý vị ngạc nhiên, không ngờ được trong các dòng kể tiếp.

Nhìn qua lịch sử, Rắn có cả nét tốt và nét xấu. Đây là vài thí dụ:

- Trong Kinh thánh Cựu Ước (Old Testaments), nền tảng của Do Thái và Thiên chúa giáo, Ông Adam và bà Eve đã bị một con Rắn (hình ảnh tượng trưng cho quỷ sa tăng) cám dỗ ăn trái táo mà Thượng đế cấm. Con Rắn rất mãnh khỏe gian xảo giải thích cho hai ông bà này là Thượng đế cấm họ không được ăn táo này vì Thượng đế sợ họ sẽ thông minh và có quyền năng cao hơn cả Thượng đế... Kết quả Adam và Eve nghe lời cám dỗ, ăn táo cấm, phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng tràn đầy hạnh phúc. Họ sau đó phải sống dưới trần thế với cuộc sống đầy đau khổ vất vả.

- Cũng trong Kinh thánh Cựu ước, Moses đã đến Ai cập để thuyết phục Pharaoh (vua Ai cập) trả tự do cho các nô lệ người Do thái. Trong dịp này Moses nói: "Thiên chúa của dân Do thái chúng tôi đã muốn tôi nói với Bệ hạ là hãy cho phép, thả cho dân Do thái chúng tôi được đi tự do." Pharaoh trả lời: "Nhà ngươi nói cái gì? Ai là Thiên chúa của nhà ngươi? Ta không hề biết người mà nhà ngươi gọi là Thiên chúa đó là ai!" Để trả lời, Moses liệng cây gậy đang cầm ở trên tay xuống đất, và cây gậy đã biến thành một con Rắn để chứng tỏ quyền năng của Thiên chúa (God's power).

- Cũng trong Kinh thánh Cựu ước có truyện con Rắn bằng đồng của Moses. Trong cuộc hành trình trở về Đất Hứa của dân tộc Do Thái; từ núi Hebron, người Do thái theo Moses đi vòng về hướng Biển Đỏ (Red Sea) để tránh đất Edom. Vì đường đi quá dài cho nên họ mất lòng kiên nhẫn. Họ xúc phạm đến Đức Chúa Trời, nói nghịch Moses, rằng: "Sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai-cập để chết trong sa mạc này? Ở đây chẳng có bánh, chẳng có nước. Và chúng tôi đã chán ngấy loại bánh đạm bạc này!" Chúa sai rắn lửa đến, cắn nhiều người chết. Nhiều người đến nói với Moses "Chúng tôi có tội vì đã nói xúc phạm đến Chúa và ông. Xin ông cầu Chúa để Ngài đuổi rắn đi." Moses cầu thay cho nhân dân. Chúa phán bảo Moses: "Làm một con rắn lửa, đem treo trên một cây trụ. Người bị rắn cắn khi nhìn đến nó thì được sống." Vậy Moses làm một con rắn bằng đồng, đem treo trên một cây trụ. Ai bị rắn cắn, nhìn lên con rắn đồng đều được thoát chết. Cây trụ với con Rắn bằng đồng này còn tồn tại mãi đến đời vua Hezekiah của Do thái (c. 715 - 686 BC) mới bị bỏ đi.

- Người cổ Aztecs sống ở Nam Mỹ thờ thần Rắn "Quetzalcoatl." Họ cho Thần Rắn là chúa tể của muôn loài (Master of Life?)

- Nhiều bộ lạc bán khai ở Phi châu thờ Trăn (loại Rắn lớn). Giết Trăn là một trọng tội.
- Thổ dân Úc châu cho rằng một loại Rắn Vằn lớn (Giant Rainbow Serpent) là Đấng sáng lập ra muôn loài (Creator of Life?).
- Nhiều nền văn hóa sơ khai (primitive cultures) khác tin rằng Rắn có khả năng chữa khỏi bệnh tật...

Trước hết, cũng nên biết là chỉ có một số rất nhỏ các giống Rắn có nọc độc; Rồi trong số Rắn có nọc độc này, nọc độc chỉ có tác dụng trên sinh vật nhỏ, không độc, không ảnh hưởng gì cho con người. Nói chung, đại đa số còn lại đều là Rắn vô hại. Để giúp nhận diện và phân biệt hai loại Rắn độc và không độc: Rắn độc thường có một cái rãnh nhỏ (small pit) trên đầu nằm vào khoảng giữa 2 con mắt hoặc giữa 2 lỗ mũi; Rắn độc cũng thường có mắt hí hoặc hẹp (eliptical) thay vì mắt tròn.

Dù thế nào đi nữa, khi một con Rắn dù là độc, hay không độc, nếu chẳng may bị con người phát hiện, nó sẽ tìm mọi cách chuồn ngay tức thì. Rắn chỉ tấn công người khi nó thật hoảng hốt, khi bị ngăn chặn hết các lối thoát. Con người, ngược lại chẳng kể Rắn độc, không độc, xấu tốt, cứ tìm mọi cách phang Rắn túi bụi trước cái đã. Đập cho bằng chết rồi mới báo cáo sau (?) Kết quả là có nhiều giống Rắn gần hoặc đã tuyệt chủng trong khi chúng ta không biết rằng Rắn rất hiệu quả trong việc diệt trừ chuột (controlling the rodent population) vừa phá hoại mùa màng, nhà cửa; vừa gây đủ các thứ bệnh hiểm nghèo cho con người.

Tại sao con người lại sợ Rắn?

Sự “sợ Rắn” được gọi theo tiếng khoa học là “Ophidiophobia.”

Sợ Rắn gần như là chuyện tự nhiên hi (?) Ngay cả những người chưa thực sự gặp hay thấy Rắn sống bao giờ mà cũng sợ Rắn mới kỳ lạ!

Các nghiên cứu về nhân chủng cho thấy con người có khuynh hướng hay đề ý đến Rắn (và cả nhện) rồi cảm thấy sợ (?) vợ vắn...

Các nhà Tâm lý học đã chứng minh được rằng người lớn cũng như trẻ con có thể nhìn thấy một con Rắn nhỏ ngay tức thì khi nó nằm lẫn lộn trong một đám đồng gồm các vật nhỏ như hoa, lá, cành khô... và các con vật nhỏ như con nhái, sâu,... Các nhà khảo cứu nghĩ rằng sự “sợ Rắn” ở đây xuất phát là một khả năng sinh tồn rất đặc biệt của con người qua tiến trình của lịch sử, và tiến hóa của vạn vật... Sự “sợ Rắn” đã di truyền qua “gene” từ thế hệ này qua thế hệ khác hàng chục thế kỷ.

Gần đây, các nhà khảo cứu nhân chủng còn thấy là sự “sợ Rắn” của khí, vượn, đười ươi (các giống vật khá gần gũi với con người) đã đưa đến sự bén nhạy hơn của thị giác (better vision) và tăng trưởng đáng kể của não bộ (larger brains)...

Một số chi tiết mà chúng ta chưa biết rõ về Rắn

1- Các sự kiện có thật đã được chứng minh (scientifically proven):

Bộ răng nanh (fangs) của Rắn là một vũ khí sinh học rất phức tạp và hiệu quả nhất trong tất cả các loại động vật. Răng nanh trực tiếp dẫn và nối với các túi nọc độc (venom) nằm dưới hàm. Cho một miệng con Rắn độc cắn thử vào cạnh của một cái ly thủy tinh, chúng ta sẽ thấy nọc độc cứ phun ào ào ra từ bộ răng nanh độc đáo này, nhìn mà phát ớn luôn!

Rắn nhỏ có thể nuốt trọn một con Rắn lớn hơn chính thân thể nó (hay các con thú lớn hơn). Giáo sư Kate Jackson của Đại học Toronto, Canada, đã quan sát và ghi lại qua “video” trọn vẹn cảnh một con Rắn nhỏ nuốt trọn nguyên con một con Rắn khác lớn xác hơn nó. Con Rắn nhỏ dùng cái hàm của nó mở rộng toác ra chụp vào đầu con Rắn lớn như cái vợt bắt cá. Sau đó nó dồn cả hệ thống xương sống của nó xếp lại như dạng một cái đàn “accordion” để từ từ kéo rút trọn vẹn con Rắn lớn vào bụng nó một cách thật chuyên nghiệp! Thiệt hết ý kiến về cái vụ ăn điểm tâm “sushi Rắn” này của Rắn.

Rắn mẹ thường ăn thịt con của mình. Rắn mẹ “xoi tái” bót đi một số con của nó sau ngay khi con nở ra. Theo một tài liệu khảo cứu mới đây của 2 giáo sư Estrella Morcino và Kirk Setser của Đại học Granada, Spain, Rắn mẹ sau khi sinh nở, vì còn yếu không đủ sức và thời giờ đi tìm mồi, sẽ ăn những Rắn con không sống sót (chết yểu) để lấy lại sinh lực (!) Kết quả khảo cứu cho thấy, trung bình, Rắn mẹ ăn độ 11% số trứng và Rắn con bị chết sau khi sinh nở. Sự khảo cứu cũng cho thấy chỉ có Rắn mẹ (con cái) là ăn thịt Rắn con thôi! Sao mấy mẹ Rắn cái ác dữ dzậy nè chời!

Rắn có thể bay như người Dơi. Mặc dù không có cánh (dĩ nhiên rồi – đến chân tay mà còn chưa có nữa kia kia!) vậy mà Rắn có khả năng bay (aerial locomotions) rất cao. Nhưng mà Rắn bay bằng cách nào? Giáo sư Jake Socha của Đại học Chicago (University of Chicago), Hoa kỳ, cho biết: Đầu tiên, Rắn căng bẹt dẹp các xương sườn (ribs) của cơ thể từ đầu đến đuôi giống như hình dạng một cái “Frisbee.” Rồi Rắn cho rơi tự do từ trên cành cao. Khi đang rơi, thân mình Rắn uốn theo hình chữ “S” bằng cách di chuyển cái đầu từ bên này qua bên kia (“side to side”) đồng thời giữ cơ thể song song với mặt đất. Rắn cứ giữ cái dạng chữ “S” uốn từ bên này qua bên kia (“side to side”) như vậy để giữ thế bay... và rồi sẽ tìm một điểm đáp, có thể là một cành cây rồi lại tiếp tục rơi từ cành này xuống cành thấp hơn...

Rắn (và Trăn) chỉ thích ăn động vật có xương cứng. Hai giáo sư Jean và Herv Lignot của Đại

học Louis Paster, Pháp, cho biết rằng cơ thể của Rắn được cấu tạo đặc biệt để tiêu hóa “Calcium” từ xác (xương) các con mồi động vật; và biến calcium này thành một nguồn dinh dưỡng (!) dự trữ, để đối phó với sự nhịn đói dài hạn (prolonged fasting!) những ngày sau đó...

2- Một lô chiêng nhằm nhí nghe qua cho vui rồi bỏ...

Có lẽ quý vị đã có dịp thấy phim hay ảnh một anh phù thủy ốm đóii Chà và Ấn độ đầu mang tã đầy cộm, thổi sáo (flute) Ấn độ tồ tí te; rồi có một hoặc hai con Rắn độc (loại Cobra) từ từ chui ra khỏi miệng một cái giỏ rất bần, uốn éo lắc lư đi lên cao có vẻ thích thú say mê theo tiếng sáo! Ái chà! Rắn mà biết nghe sáo và nhẩy “đít cô đít cậu” nữa hờ trời? Sự thật không phải như vậy đâu quý vị. Rắn không có tai; làm sao mà nghe được âm thanh (sound). Rắn chỉ phản ứng theo sự chuyển động (vibrations, movements...) Tóm lại, con Rắn không nghe được tiếng sáo nhưng Rắn di động theo sự chuyển động của cây sáo – Xin quý vị ráng để ý một chút thì thấy là anh Chà và vừa thổi sáo vừa lắc lư cây sáo qua lại trên đầu Rắn. Có vậy thôi.

Ngoài ra còn có một số huyền thoại khác cũng khá nhằm nhí cần phải nói toạc móng lợn ra cho rõ: Rắn là Rắn. Rắn chẳng có thần thông, phép thuật quái quỷ gì:

- Rắn không thể châm nọc độc bằng đuôi.

- Rắn không biết thôi miên con mồi. Đừng tưởng bở.

- Nếu quý vị tình cờ phát hiện một cặp Rắn, và chỉ kịp phang, dứt điếm một con thôi, thì con may mắn còn sống sót có bố bảo đi nữa cũng không dám, không biết tìm cách trở lại để trả thù quý vị đâu mà phải sợ bóng sợ gió. Vả lại, Rắn chết là hết chuyện chứ không hề có chuyện Rắn đơm nào có chết rồi lại còn hiện hồn về báo thù mà phải sợ (Xin xem thêm chuyện Nguyễn Thị Lộ ở phần “Phụ chú” phía dưới bài viết cho biết rõ hơn). Vụ án giết vua Lê Thái Tông (năm 1442) bởi con Rắn hiện hồn thành vợ Nguyễn Thị Lộ là chuyện vớ vẩn để giải trí cho vui thôi. Đừng có vội tin; coi chừng mắc mắc phải bịnh tâm thần sáng.

Coi Tử vi (loại huê vốn) cho người tuổi con Rắn (Tuổi Ty).

- Bản chất

Một con Rắn có thể xuất hiện thật lạnh lẽo và trơn trượt, nhưng bạn đừng để mình bị đánh lừa, vì người tuổi Ty gây ấn tượng, bí ẩn, khôn ngoan, hấp dẫn và khá lẳng mạn. Người sinh năm Ty có khả năng đưa mọi thứ trở về trạng thái tĩnh, nhờ đó, gieo rắc sự tĩnh lặng qua chuyển động đầy gợi cảm, khiến người khác thấy lúng túng và bị quyến rũ.

Vì thế, điểm quan trọng là phải lưu ý đến người tuổi Ty, và không bao giờ đặt niềm tin tuyệt đối vào họ bởi vì họ có thể nhanh chóng phản lại bạn.

Nếu bạn sinh vào những năm dưới đây thì năm tuổi của bạn là năm Ty.

Năm Ty: 1917, 1929, 1941, 1953, 1965, 1977, 1989, 2001.

- Sức Khỏe

“Stress” là một khó khăn lớn đối với vài con vật trong mười hai con giáp, bao gồm cả con Rắn. Người tuổi Ty dễ bị rơi vào tình trạng căng thẳng khi cuộc sống của họ không theo đúng thứ tự. Họ thích một cuộc sống bình yên, họ chọn sự yên tĩnh chứ không chọn sự náo nhiệt và thích loại công việc nhanh chóng, dễ giải quyết hơn là loại công việc bận rộn.

- Sự nghiệp

Người tuổi Ty có thái độ thụ động khiến họ dễ bị lầm tưởng là kẻ lười nhác, nhưng sự thật không phải vậy. Những người sinh năm Ty rất giàu tính sáng tạo và làm việc chăm chỉ vô cùng. Họ đặc biệt giỏi về giải quyết vấn đề và tự hạn định thời gian cho mình rất chặt chẽ. Họ cũng có thể trở nên quyền rũ và mê hoặc để thu hút mọi người quanh họ.

- Tình duyên

Những người tuổi Ty là người chịu trách nhiệm trong các mối quan hệ và họ sẽ là người quyết định xem có nên tiếp tục mối quan hệ đó hay không. Một khi đã lựa chọn được người bạn đời, họ sẽ không ngại công khai điều đó.

Người bạn đời của họ sẽ giống như một phần thưởng mà họ giành được sau bao lâu mong ước, họ trở nên ghen tuông và thậm chí là bị ám ảnh khi họ bảo vệ người ấy. Quan trọng là không bao giờ được phản bội người tuổi Ty, vì một con Rắn bị phản bội sẽ trả thù rất ghê gớm.

- Hạp tuổi

Tuổi Ty hạp với tuổi Dậu tuổi Sửu và tuổi Thân.

(Tu Vi 2013 – Tu Vi)

Trần Văn Giang
Xuân Quý Ty 2013
MĐC K68

Phụ chú:

Nói chuyện Rắn mà không đề cập giai thoại Lê Quý Đôn với bài “Rắn đầu Rắn cổ” và Hòn Rắn Nguyễn Thị Lộ giết vua Lê Thái Tông năm 1442 là một thiếu sót lớn.

1- “Rắn đầu Rắn cổ.”

Bố của Lê Quý Đôn là Ông Lê Trọng Thứ đòi đánh đòn Lê Quý Đôn vì cho là con trai mình đã có vẻ hỗn láo dám đố đáp và chê một người bạn đồng liêu của mình, một ông quan Thương thư, là không biết (đốt) chữ. Quan Thương thư thấy Lê Quý Đôn thông minh, nên đã xin bố Lê Trọng Thứ tha cho với điều kiện Lê Quý Đôn phải ứng khẩu một bài thơ tạ tội.

Cậu con Lê Quý Đôn xin quan Thương ra đầu đề.

Quan Thương nói:

- Phụ thân cậu đã bảo cậu "Rắn đầu Rắn cổ." Cậu cứ lấy đó làm đề bài.

Lê Quý Đôn ngẫm nghĩ một chốc rồi đọc:

Chẳng phải liu điu vẫn giống nhà!
Rắn đầu biếng học quyết không tha
Thẹn đèn hổ lửa au lòng mẹ,
Nay thét, mai gằm rát cổ cha.
Ráo mép chỉ quen tuồng lếu láo,
Lăn lung chẳng khỏi vết roi da.
Từ nay Trâu Lỗ xin siêng học,
Kéo hổ mang danh tiếng thế gia!

Đề bài là do quan Thương thư đặt ra, ý nói cậu bé cứng đầu, lười học. Vậy mà Lê Quý Đôn đã tài tình sử dụng chữ "Rắn" để ghép vào trong nội dung các câu thơ của mình: Rắn liu điu, Rắn đầu, Rắn hổ lửa, Rắn mai gằm, Rắn ráo, Rắn thằn lằn, Rắn hổ trâu, Rắn hổ mang và ví mình như Khổng Tử - Mạnh Tử (từ nay Trâu Lỗ xin siêng học).

Quan Thương thư hết sức thán phục - <http://www.vinhanonline.com>

2- Truyện bà Nguyễn Thị Lộ và huyền thoại Rắn báo thù.

(xin vắn tắt như sau:)

- Rắn mẹ bị cụ đồ Nhị Khê giết mất con, nhỏ ba giọt máu trên sách cụ đồ, biến thành Nguyễn Thị Lộ để trả thù (!)

- Cô gái bán chiếu gon Nguyễn Thị Lộ gặp Nguyễn Trãi (cháu của cụ đồ Nhị Khê), họa thơ với ông. Nguyễn Trãi thấy Nguyễn Thị Lộ là người tài hoa, lấy làm thiếp, sau đó đưa nàng vào phủ để hầu vua.

- Vua bị bệnh đau lưỡi (Ày. Vua làm cái gì mà đến đau lưỡi?), Thị Lộ đề nghị vua thè lưỡi ra để Thị Lộ chữa. Lộ cắn vào lưỡi vua (được hiểu là tiêm nọc độc Rắn). Vua chết ngay không kịp kêu một tiếng. (Vua loại này chết cũng phải!)

- Thị Lộ bị tội trăm quyết, biến thành Rắn, lội xuống nước đi mất.

Thực tế của lịch sử dòng chính:

Bà Nguyễn Thị Lộ là một người tài hoa, giỏi văn chương, có đạo đức, là tiểu thiếp của Nguyễn Trãi, được vua Lê Thái Tông mến:

"Vua thích vợ của Thừa chi Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ. Người rất đẹp, văn chương rất hay, gọi vào cung phong làm Lễ nghi học sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh."

Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442), vua Thái Tông đi duyệt binh ở huyện Chí Linh, vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ. Lúc nhà vua rời Côn Sơn, bà Lộ được lệnh theo vua về Thăng Long.

Ngày 4 tháng 8 năm Nhâm Tuất (tức ngày 7-9-1442), về đến Lệ Chi Viên (tục gọi là Trại Vải), ở làng Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, vua bị đột tử. Triều đình buộc tội bà đầu độc vua và kết án tru di tam tộc cùng với Nguyễn Trãi.

Năm 1464, Lê Thánh Tông minh oan cho Nguyễn Trãi, phục hồi danh vị chức tước, sưu tập tác phẩm, ưu đãi cho con cháu còn sót lại.

Trần Văn Giang
Xuân Quý Tỵ 2013

Nguồn: <http://www.lyhuong.net/uc/index.php/bandoc/2684-2684>



(tranh baomoi.com)

Năm Tý Nói Chuyện Rắn

Phạm Hương

Rắn là con vật được xếp thứ 6 trong 12 con giáp, mà đứng đầu là Tý, rồi đến Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Đối với con người, rắn là con vật không xa lạ gì. Hình như các loài rắn cùng đồng hành với con người từ khi chúng ta có mặt trên trái đất này. Rắn là động vật hoang dã, có khoảng trên 3.500 loài, trong đó có đến 300 loài mang nọc độc nguy hiểm; họ hàng nhà rắn có mặt khắp nơi, có loài sống dưới đất, có loài thì leo tít trên cây để sống, có loài lại chui tọt sống trong đất, lại có loại sống bơi lội tung tăng dưới nước, trong các khe đá, bụi cây, mái nhà tranh..

Vì thế cho nên thế giới loài rắn rất phong phú, kỳ lạ và đầy bí ẩn; rắn có giá trị nhiều mặt về kinh tế, y học, ẩm thực...bởi vậy, ngày nay người ta đã đưa rắn về nhà nuôi để đáp ứng “cầu”, từ đó có nhiều trại rắn ra đời.

Đời sống của rắn hay chui rúc, lòn lách, hơn nữa có nhiều loài rắn mang nọc độc nguy hiểm cắn chết người, **“Mai gầm tại chỗ, rắn hổ về nhà”**, đây là hai loài rắn rất độc cắn chết người trong tích tắc, không có cơ hội để chữa trị, nên rắn là con vật bị ghét bỏ, không ai ưa gì rắn (trừ những người nuôi rắn), nhiều người còn tởm lợm, khiếp đảm khi nhìn thấy rắn. Chính vì vậy, người ta hay gắn những cái gì xấu xa tội tệt cho rắn: Người nào có lòng dạ nham hiểm thì người ta hay nói, người có **“lòng dạ rắn rết”**; những người miệng lúc nào cũng nói điều hay, lẽ phải nhưng

lại đi làm điều ác thì gọi là "**khẩu Phật, tâm xà**"; nơi nguy hiểm, người ta gọi "**hang hùm miệng rắn**"; "**vẽ rồng vẽ rắn**", "**vẽ rắn thêm chân**" bày đặt thêm nhiều chuyện để cho sự việc rắc rối thêm; "**công rắn cắn gà nhà**", dùng cho những người có hành động phản bội lại nhân dân, phản bội gia đình; "**cha hổ mang đẻ con liu diu**", hổ mang và liu diu là hai giống rắn độc, ý nói cha độc ác thì sanh con ra cũng độc ác mà thôi; "**Rắn đổ nọc cho lươn**", đây hành động thâm độc của kẻ tiểu nhân bị ỏi làm việc xấu đổ lỗi cho người khác; "**Đả thảo kinh xà**", động vào cỏ làm rắn giật mình bỏ chạy, nếu chưa phải là đòn quyết định, thì không nên để kẻ địch chú ý. "**Rắn đến nhà chẳng đánh thì quái, Gái đến nhà chẳng chơi cũng thiệt**", rắn rết là loại độc hại nguy hiểm, nó đến nhà mà không giết thì thế nào cũng bị nó cắn chết, chỉ có những người có tính quái thì mới không đánh, ý nói nuôi dưỡng những kẻ độc ác thì thế nào cũng bị nó hại, nhưng còn gái đến nhà thì...không phải ai cũng "chơi" được, "chơi" bậy coi chừng như "**rắn mất đầu**" đó.

Rắn là một loài động vật rất nguy hiểm đối với cuộc sống con người, nhưng lại là loài rất có ích. Cả Đông Y và Tây Y đều coi rắn là thần dược để chữa bệnh. Tây Y lấy hình hai con rắn cuộn vào một khúc cây để làm biểu tượng cho ngành của mình. Ở Tánh Linh không ai xa lạ gì đối với ông Đồng Gia, một người Chăm chuyên chữa rắn cắn; Ông chữa trị khỏi bệnh cho cả trăm người bị rắn cắn thập tử nhất sinh mà không lấy một đồng nào. Người bị rắn cắn được đưa đến nhà ông với lễ vật là một nhánh chuối, xị rượu, bó nhang, trầu cau là đủ. Ông lâm râm niệm chú, dùng nhang xua đuổi nọc độc ra khỏi cơ thể, trong vòng vài, ba ngày là hết bệnh đi lại, làm việc bình thường; có điều thú vị là, sau khi người bị rắn cắn được ông chữa trị, thì con rắn đó dù có đi đâu cũng phải quay trở về và chết ở ngay địa điểm nó cắn. Tôi may mắn được ông chữa trị rắn cắn hồi năm 1993. Ngày nay ông đã già và truyền nghề lại cho người con trai.

Đối với con rắn bộ phận nào trong cơ thể cũng có giá trị. Rượu rắn, thịt rắn, mật rắn, da rắn, nọc độc của rắn... đều có tác dụng chữa bệnh phong thấp và chữa các bệnh thần kinh, đau nhức, tê liệt, bán thân bất toại, các con co giật...quý như vậy, cho nên nhiều người săn bắt rắn để bán, để ăn thịt...những người sành điệu thường sắm hũ rượu rắn để trong nhà cho oách; hũ rượu càng nhiều rắn độc càng quý, như rượu ngũ xà, rượu thất xà, cửu xà...gia chủ thường uống một ly sau bữa ăn tối để giải mỏi và bồi bổ sức khỏe, hoặc để tiếp bạn bè; nhiều người nói đây là loại rượu ông uống, bà khen.

Những năm 1990 trở về trước, Tánh Linh núi rừng còn âm u, rậm rạp thì rắn bò vào trong nhà là chuyện thường tình; rắn nằm vắt vẻo đung đưa trên xà nhà, rắn chui vào gầm giường, rúc vào trong mùng rồi cắn luôn khổ chủ...là chuyện xảy ra như cơm bữa. Ngày nay khi mà rừng núi không còn nhiều, thú rừng khan hiếm, thì rắn trở thành một món hàng quý hiếm; thịt rắn trở thành món ăn đặc sản. Thịt rắn được xếp vào hàng những món ăn cao cấp và bổ dưỡng. Rắn được chế biến thành rất nhiều món ăn khác nhau, như: Súp da rắn; Rắn xào xả ớt; Rắn băm nhỏ chiên xúc bánh tráng; Da rắn chiên ròn; Chả rắn bọc lá lốt; Nem thịt rắn; Rắn chặt khúc nướng; Lòng rắn xào miến; Xôi mỡ rắn; Cháo trứng rắn; Rắn nấu canh gừng; Rắn tiềm thuốc Bắc; Rắn xé phay; Rắn xào lăn; Cháo rắn đậu xanh...nhưng món được nhiều người ưa chuộng nhất là món "**Rắn tiềm thuốc Bắc**", đây là món được coi là bổ nhất trong các món rắn và Rắn chiên xúc bánh tráng, món phổ thông ai cũng làm được...nhất là những người hay nhậu.

Rắn tiềm thuốc bắc, đây là món các quán nhậu thường hay làm. Rắn được tiềm với các vị thuốc Bắc có công dụng chống đau nhức và các vị thuốc bổ mát. Rắn tiềm được để trong lẩu và đặt trên lửa nhỏ, sôi liu riu. Hương thuốc Bắc tỏa ra nghi ngút hòa quyện với thịt rắn thơm ngát, quyến rũ; ngồi nhấp nhai với ly rượu huyết rắn và rượu mật của chính con rắn vừa làm thịt hầm thuốc bắc thì thật là thú vị; lúc nhậu bỏ thêm trứng gà và rau mùng toi vào trong lẩu ăn với bún thì no

say bổ dưỡng tuyệt vời; nhậu món này thì ông uống về nhà được bà khen.

Rắn băm nhỏ chiên xúc bánh tráng: Rắn được băm hoặc xay nhuyễn, khử tỏi, ớt, chiên rắn trên lửa lớn đều, khi chín thịt rắn vàng giòn màu nghệ, thơm lừng mùi tỏi, sả, ớt. Lá chanh xắt mỏng, rải đều trên mặt. Ăn kèm món này với bánh tráng nướng hoặc bánh phồng tôm chiên; uống rượu mật, huyết rắn thật hết chỗ chê.

Năm Quý Tỵ cầu chúc cho mọi người yên vui hạnh phúc. Mọi người hãy tỏ lòng nhân ái, bao dung độ lượng đừng lấy **“lòng dạ rắn rết”** mà đối xử nhau; đừng có lòng dạ hẹp hòi ném đá dẫu tay như **“Rắn đổ nọc cho lươn”**; nói ít làm nhiều, chứ đừng có ba hoa, khoác lác **“vẽ rồng vẽ rắn”**, **“vẽ rắn thêm chân”** làm cho sự việc rắc rối thêm; làm ông làm bà, làm cha mẹ, người đứng đầu cơ quan phải gương mẫu, đừng để con cháu, kẻ dưới phải bơ vơ như **“rắn không đầu”**; hãy sống đàng hoàng ngay thẳng đừng **“Len lén như rắn mòng năm”**;

Xuân Quý Tỵ 2013, kính chúc mọi người trong suốt cuộc hành trình **“Hễ đi gặp rắn thì may”**./.

Phạm Hương

Nguồn: http://phamhuong.blogtiengviet.net/2012/12/21/na_m_tyip_noi_i_chuyaoipn_ra_i_n

PB02012013